

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HS-ST

Ngày: 30/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Vinh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Diệp và bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đình Tứ, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa:** Ông Phan Anh Tuấn, ông Hồ Vũ Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Văn H** (Tên gọi khác: Trắng); sinh ngày: 12/02/1995 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: TDP Giáp Ba, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 05/12; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (Không xác định) và bà: Nguyễn Thị Hiên (đã chết); vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; Quá trình nhân thân:

- Ngày 27/5/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 18/2013/HSST).

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2/ **Phạm Đình Nh**; sinh ngày: 20/6/1966 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: TDP Giáp Trung, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 07/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Thống và bà: Phạm Thị Luân; có vợ: Nguyễn Thị Tuất và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3/ **Phạm Hải N**; sinh ngày: 17/7/1974 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: TDP Giáp Trung, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh

Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Buôn bán; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Thiệp (đã chết) và bà: Thái Thị Quý; có vợ: Phạm Thị Thúy Hồng (đã ly hôn năm 2006) và có 01 người con sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

4/ **Phạm Đăng H**; sinh ngày: 01/9/1986 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: TDP Giáp Trung, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Châu và bà: Trần Thị Nghiêng; có vợ: Phan Thị Thanh Huyền và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

5/ **Nguyễn Văn P**; sinh ngày: 15/02/1976 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: TDP Giáp Trung, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 04/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hoạch (đã chết) và bà: Trần Thị Rót; có vợ: Nguyễn Thị Thanh; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

6/ **Nguyễn Ngọc H**; sinh ngày: 28/6/1986 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: TDP Giáp Thượng 2, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Điền và bà: Trần Thị Vinh; có vợ: Trần Thị Chung; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

7/ **Phạm Ngọc T**; sinh ngày: 24/02/1992 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: TDP Giáp Trung, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 08/12; nghề nghiệp: Thợ sửa ô tô; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Hậu và bà: Trần Thị Hoa; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

8/ **Nguyễn Q**; sinh ngày: 07/6/1973 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: TDP Giáp Trung, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ học vấn: Lớp 07/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; giới

tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoạch (đã chết) và bà: Trần Thị Rớt; có vợ: Trương Thị Vinh; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị M, sinh năm 1934; trú tại: TDP Giáp Trung, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

2. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1992; trú tại: TDP Giáp Trung, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

3. Anh Lê Thanh Hồng N, sinh năm 1986; trú tại: TDP Giáp Trung Tư, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

4. Ông Phạm C, sinh năm 1965; TDP Giáp Trung, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h00 ngày 13 tháng 3 năm 2023, Nguyễn Văn H đi ngang qua nhà bà Lê Thị M (Sn: 1934) ở TDP Giáp Trung, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế thấy có nhiều người tụ tập. Hiếu đi vào thì thấy có bộ chén đĩa và 04 con vị để ở giữa chiếu nhưng thấy không có người làm cái nên vào làm cái xóc đĩa cho mọi người tham gia đánh bạc.

Về cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa quy ước như sau: Chiếu bạc được chia thành hai mặt, bên tay trái của người cầm cái là lẻ, bên tay phải là chẵn. Người làm cái dùng 01 bộ chén, đĩa bên trong có 04 hột vị được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ và tiến hành xóc đĩa. Nếu ra 02 xấp (đen), 02 ngựa (trắng) thì gọi là chẵn, ai đánh chẵn thì thắng; nếu ra 04 xấp (đen) hoặc 04 ngựa (trắng) thì gọi là chẵn, ai đánh chẵn thì thắng; nếu ra 03 xấp (đen), 01 ngựa (trắng) hoặc 03 ngựa (trắng), 01 xấp (đen) thì gọi là lẻ, ai đánh lẻ thì thắng, tỷ lệ ăn thua 01 ăn 01.

Khi Nguyễn Văn H vào làm cái thì có những người tham gia đánh bạc gồm: Phạm Đăng H, Phạm Hải N, Nguyễn Văn P, Phạm Ngọc T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Đình Nh và Nguyễn Q. Đến khoảng 14h25 cùng ngày, trong lúc Nguyễn Văn H đang làm cái xóc đĩa cho các con bạc tham gia đánh thì bị Công an phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện, lập biên bản thu giữ tại chiếu bạc số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và một số tang vật khác; riêng Nguyễn Văn H bỏ chạy đến 17h50 ngày 14 tháng 3 năm 2023 ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn H, Phạm Đăng H, Phạm Hải N, Nguyễn Văn P, Phạm Ngọc T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Đình Nh và Nguyễn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*** Vật chứng vụ án**

- *Vật chứng hiện còn tạm giữ:*

- + 01 chiếc chiếu nhựa, màu xanh;
- + 01 chén sứ, 01 đĩa sứ và 04 con vị;
- + Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 4.000.000 đồng;
- + Thu giữ trên người các con bạc: Phạm Đăng H 1.000.000đ; Phạm Hải N 2.687.000đ, Nguyễn Văn P 600.000 đồng, Nguyễn Ngọc H 45.000 đồng.
- + Số tiền giao nộp: Nguyễn Văn H 700.000 đồng, Phạm Đình Nh 2.260.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền thu giữ có căn cứ xác định đã hoặc sẽ dùng vào mục đích đánh bạc gồm: Nguyễn Văn H 700.000 đồng, Phạm Đăng H 1.000.000 đồng; Phạm Hải N 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn P 600.000 đồng, Nguyễn Ngọc H 45.000 đồng, Phạm Đình Nh 2.260.000 đồng.

Tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là 10.105.000 đồng (mười triệu một trăm lẻ năm nghìn đồng).

Ngoài ra, có một số tài sản gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS 36N5-4408, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 75K1-9558, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade, BKS 20B1-258.10, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vision, BKS 71B3-590.25 và 01 (một) áo da màu đen bên trong có 120.000 đồng thu giữ tại hiện trường, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc đánh bạc. Hiện nay, chưa xác định chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà đã ra Quyết định xử lý tài sản chuyển các đồ vật này cho Đội điều tra tổng hợp Công an thị xã Hương Trà xác minh làm rõ.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSHTTr ngày 31/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Đăng H, Phạm Hải N, Nguyễn Văn P, Phạm Ngọc T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Đình Nh và Nguyễn Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn H; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H, từ 06 đến 09 tháng tù. Đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 54 BLHS đối với bị cáo Phạm Đăng H, Phạm Hải N, Nguyễn Văn P, Phạm Ngọc T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Đình Nh và Nguyễn Q.

+ Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS cho riêng hai bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Đình Nh vì đã tự nguyện giao nộp lại số tiền sử dụng vào việc đánh bạc;

Đề nghị xử phạt: Các bị cáo Phạm Đăng H, Phạm Hải N, Nguyễn Văn P, Phạm Ngọc T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Đình Nh số tiền từ 15 triệu đến 18 triệu đồng là hình phạt chính. Bị cáo Nguyễn Q số tiền từ 10 triệu đến 15 triệu đồng là hình phạt chính.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa, màu xanh; 01 chén sứ, 01 đĩa sứ và 04 con vịt;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 10.105.000 đồng; là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Hải N số tiền 1.187.000 đồng, nhưng cần tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án

+ Về án phí: Đề nghị tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác của vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 13h00 đến 14h25 ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại nhà bà Lê Thị M ở TDP Giáp Trung, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nguyễn Văn H, Phạm Đăng H, Phạm Hải N, Nguyễn Văn P, Phạm Ngọc T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Đình Nh và Nguyễn Q tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn thua bằng tiền Việt Nam đồng thì bị Công an phường Hương Văn, thị xã Hương Trà phát hiện, bắt giữ. Tổng số tiền mà các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.105.000 đồng (mười triệu một trăm lẻ năm nghìn đồng).

Quá trình đánh bạc, các bị cáo đã chuẩn bị tiền và sử dụng tiền vào việc đánh bạc như sau:

+ Nguyễn Văn H mang theo số tiền 2.700.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, tham gia làm cái từ đầu đến khi bị phát hiện; thua còn lại 700.000 đồng, khi lực lượng công an vào bắt quả tang thì bỏ chạy. Đến ngày 14/3/2023 thì ra đầu thú và nộp lại số tiền 700.000 đồng.

+ Phạm Đăng H mang theo số tiền 2.500.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, tham gia chơi và thua hết 1.500.000 đồng, lúc bắt quả tang thu giữ trên người số tiền 1.000.000 đồng.

+ Phạm Hải N mang theo số tiền 2.187.000 đồng; sử dụng vào việc đánh bạc là 1.000.000 đồng; tham gia chơi và thắng số tiền 500.000 đồng, lúc bắt quả tang thu giữ trên người Nam số tiền 2.687.000 đồng.

+ Phạm Ngọc T mang theo số tiền 500.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, tham gia chơi và thua hết số tiền 500.000 đồng, thì bị bắt quả tang.

+ Nguyễn Ngọc H mang theo số tiền 500.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, tham gia chơi và thua số tiền 455.000 đồng; khi bắt quả tang thu giữ trên người số tiền 45.000 đồng.

+ Nguyễn Văn P mang theo số tiền 700.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, tham gia chơi và thua 100.000 đồng; khi bắt quả tang thu giữ trên người số tiền 600.000 đồng.

+ Nguyễn Q mang theo trong người số tiền 200.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, tham gia chơi nhiều ván thua hết số tiền trên thì về nhà trước.

+ Phạm Đình Nh mang theo số tiền 2.000.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, tham gia chơi và thắng được 260.000 đồng thì về nhà trước. Khi bị phát hiện thì đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.260.000 đồng.

Các bị cáo trên đều đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do vậy, bản cáo trạng số 16/CT-VKSHTTr ngày 31/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý nhà nước về trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thị xã Hương Trà. Thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với từng bị cáo gây ra.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo cùng nhau đánh bạc nhưng không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm, đều là người thực hành. Trong đó: Nguyễn Văn H là người làm cái cho các con bạc tham gia đánh từ đầu đến khi bị phát hiện, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của bị cáo là lớn nhất nên phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo Phạm Đăng H, Phạm Hải N, Nguyễn Văn P, Phạm Ngọc T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Đình Nh và Nguyễn Q tham gia đánh bạc có tính chất tương đương nhau. Nhưng cần xem xét thêm cho các bị cáo Phạm Đình Nh và Nguyễn Q là người đã tự chấm dứt hành vi đánh bạc và đã về nhà trước thời điểm đồng bọn bị phát hiện.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn H có quá trình nhân thân xấu; ngày 27/5/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; nhưng từ khi vi phạm đến nay thời gian đã lâu, thời gian qua bị cáo Hiếu không có vi phạm gì khác. Các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt.

Tất cả các bị cáo (08 bị cáo) không ai phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Nguyễn Văn H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người

phạm tội đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phạm Đăng H, Phạm Hải N, Nguyễn Văn P, Phạm Ngọc T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Đình Nh và Nguyễn Q được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án ghi nhận việc hai bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Đình Nh đã tự nguyện khai báo và tự giác giao nộp lại số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, đây là khoản tiền có được từ hành vi phạm tội; đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, chấp hành pháp luật nên chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tại phiên tòa, áp dụng thêm cho hai bị cáo này tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo tham gia đánh bạc chỉ là bộc phát sau khi dự đám tang tại nhà bà Lê Thị M, không phải là đối tượng chuyên nghiệp, số tiền mỗi bị cáo trực tiếp sử dụng vào việc đánh bạc là không quá lớn. Hội đồng thấy các bị cáo này đều có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Đăng H, Phạm Hải N, Nguyễn Văn P, Phạm Ngọc T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Đình Nh và Nguyễn Q cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo về công tác giáo dục phòng ngừa và tin rằng các bị cáo sẽ rút ra bài học sớm cải tạo thành công dân tốt. Thấy có thể áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để thể hiện rõ sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, là người làm cái cho các con bạc tham gia đánh từ đầu đến khi bị phát hiện, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của bị cáo là lớn nhất và có nhân thân xấu; nên cần thiết phải cách ly bị cáo này ra khỏi xã hội một thời gian và phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, để thể hiện rõ sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật, Hội đồng thấy có thể áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo này dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa, màu xanh; 01 chén sứ, 01 đĩa sứ và 04 con vị;

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là 10.105.000 đồng (*Gồm: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 4.000.000 đồng; Thu giữ trên người các con bạc có căn cứ xác định đã hoặc sẽ dùng vào mục đích đánh bạc gồm: Nguyễn Văn H 700.000 đồng, Phạm Đăng H 1.000.000 đồng; Phạm Hải N 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn P 600.000 đồng, Nguyễn Ngọc H 45.000 đồng, Phạm Đình Nh 2.260.000 đồng*)

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Hải N số tiền 1.187.000 đồng.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Đăng H, Phạm Hải N, Nguyễn Văn P, Phạm Ngọc T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Đình Nh và Nguyễn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Đăng H, Phạm Hải N, Nguyễn Văn P, Phạm Ngọc T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Đình Nh và Nguyễn Q phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54; Điều 17 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H; xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn H 05 (năm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36; khoản 1, khoản 3 Điều 54; Điều 17 Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Đình Nh. Xử phạt:

Bị cáo Phạm Đăng H số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) là hình phạt chính;

Bị cáo Phạm Hải N số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) là hình phạt chính;

Bị cáo Nguyễn Văn P số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) là hình phạt chính;

Bị cáo Phạm Ngọc T số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) là hình phạt chính;

Bị cáo Nguyễn Ngọc H số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) là hình phạt chính;

Bị cáo Phạm Đình Nh số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) là hình phạt chính;

Bị cáo Nguyễn Q số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) là hình phạt chính;

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa, màu xanh; 01 chén sứ, 01 đĩa sứ và 04 con vị;

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là 10.105.000 đồng (*Gồm: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 4.000.000 đồng; Thu giữ trên người các con bạc có căn cứ xác định đã hoặc sẽ dùng vào mục đích đánh bạc gồm: Nguyễn Văn H 700.000 đồng, Phạm Đăng H 1.000.000 đồng; Phạm Hải N 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn P 600.000 đồng, Nguyễn Ngọc H 45.000 đồng, Phạm Đình Nh 2.260.000 đồng*)

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Hải N số tiền 1.187.000 đồng. Nhưng trước mắt tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả vật chứng nêu trên được mô tả và chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế theo Biên bản giao nhận vật chứng và Ủy nhiệm chỉ ngày 09/8/2023)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Đăng H, Phạm Hải N, Nguyễn Văn P, Phạm Ngọc T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Đình Nh và Nguyễn Q; mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- CA thị xã Hương Trà;
- THA thị xã Hương Trà;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hồ Vinh Phú